

## QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH BIỂU PHÍ BẢO LÃNH DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN MUA BẤT ĐỘNG SẢN DỰ ÁN

Hiệu lực từ ngày 31/08/2026

### QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ÁP DỤNG BIỂU PHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 661.01/2026/QĐ-TGD ngày 28/08/2026)

1. Biểu phí này áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (Sau đây gọi tắt là Khách hàng).
2. Mức phí quy định trong Biểu phí này là mức tối thiểu mà các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) có thể áp dụng. Các ĐVKD có thể áp dụng mức phí cao hơn theo thỏa thuận với Khách hàng (nhưng không vượt quá mức tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước - nếu có).
3. Biểu phí này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể). OCB sẽ tính thuế VAT đối với các khoản mục phí thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định pháp luật hiện hành.
4. Tất cả các khoản phí đã thu sẽ không được hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc dịch vụ không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của OCB.
5. Việc thu phí được thực hiện dựa trên thỏa thuận giữa khách hàng và OCB. Hình thức thỏa thuận có thể là Hợp đồng bảo lãnh/ Hợp đồng khác có điều kiện phí hoặc các hình thức thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật và OCB.
6. Những chi phí phát sinh ngoài Biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, chuyển phát nhanh, fax, telex, chi phí ngân hàng trung gian,... sẽ được thu thêm theo thực tế và thỏa thuận với Khách hàng.
7. Những loại phí khác không được liệt kê ở Biểu phí này sẽ được OCB thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
8. Tất cả các trường hợp ngoại lệ về miễn/giảm thu phí theo quy định của Biểu phí này được thực hiện theo phê duyệt của Giám đốc Khối CIB hoặc người được ủy quyền.
9. Biểu phí có thể được OCB thay đổi từng thời kỳ bằng cách công bố trên website [www.ocb.com.vn](http://www.ocb.com.vn). Khi Khách hàng đăng ký sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng dịch vụ tại OCB, OCB hiểu rằng Khách hàng đồng thuận với mức phí quy định tại Biểu phí này.

| Stt | Danh mục phí                                                                               | Mức phí                                     | Công thức                                                                                                                                                                         | Thời điểm và tần suất thu phí                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | <b>Phí phát hành bảo lãnh</b>                                                              | 2.0%                                        | Phí bảo lãnh = Số dư bảo lãnh thực tế * Mức phí * Thời gian tính phí / 365                                                                                                        | <b>Thời điểm thu:</b><br>- Tại thời điểm phát hành bảo lãnh/ hoặc<br>- Theo lịch định kỳ trên cơ sở hướng dẫn của P.PTĐT trong từng thời kỳ<br><b>Tần suất thu phí:</b> Tối đa 03 tháng/ lần |
| 2.  | <b>Phí mẫu thư</b>                                                                         | Miễn phí                                    |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                              |
| 3.  | <b>Phí tu chỉnh bảo lãnh</b>                                                               | Thu một lần tại thời điểm tu chỉnh bảo lãnh |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                              |
| 3.1 | <b>Tu chỉnh tăng số tiền bảo lãnh</b>                                                      | Mức phí như mức phí phát hành               | Phí thu thêm = Số tiền tăng thêm * Mức phí * Thời gian từ khi phát hành tu chỉnh bảo lãnh đến khi hết thời hạn bảo lãnh                                                           |                                                                                                                                                                                              |
| 3.2 | <b>Tu chỉnh thời hạn bảo lãnh</b>                                                          | Mức phí như mức phí phát hành               | Phí thu thêm = Giá trị bảo lãnh * Mức phí * Thời gian bảo lãnh tăng thêm                                                                                                          |                                                                                                                                                                                              |
| 3.3 | <b>Tăng số tiền và giảm thời gian</b>                                                      | Mức phí như mức phí phát hành               | Phí thu thêm = Số tiền tăng thêm * Mức phí * Thời gian từ khi phát hành tu chỉnh bảo lãnh đến khi hết thời hạn bảo lãnh (sau khi tu chỉnh)                                        |                                                                                                                                                                                              |
| 3.4 | <b>Tăng thời hạn và giảm số tiền</b>                                                       | Mức phí như mức phí phát hành               | Phí thu thêm = Số tiền sau khi điều chỉnh giảm * Mức phí * Thời gian bảo lãnh tăng thêm                                                                                           |                                                                                                                                                                                              |
| 3.5 | <b>Tăng thời gian và tăng số tiền</b>                                                      | Mức phí như mức phí phát hành               | Phí thu thêm = (Số tiền tăng thêm * Mức phí * Thời gian từ khi phát hành tu chỉnh bảo lãnh đến khi hết thời hạn bảo lãnh) + (Số tiền cũ * Mức phí * Thời gian bảo lãnh tăng thêm) |                                                                                                                                                                                              |
| 3.6 | <b>Tu chỉnh khác</b>                                                                       | 200.000 đồng/lần                            |                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                              |
| 4.  | <b>Phát hành lại thư bảo lãnh</b><br>(Trường hợp KH/Bên nhận bảo lãnh làm hư hỏng/mất thư) | 500.000 đồng/lần                            |                                                                                                                                                                                   | Thu một lần tại thời điểm phát hành lại thư bảo lãnh                                                                                                                                         |
| 5.  | <b>Hủy/ tắt toán thư bảo lãnh đến hạn</b>                                                  | Miễn phí                                    |                                                                                                                                                                                   | Thu một lần khi hủy thư bảo lãnh                                                                                                                                                             |
| 6.  | <b>Hủy/ tắt toán thư bảo lãnh trước hạn theo yêu cầu của KH</b>                            | 200.000 đồng/lần                            |                                                                                                                                                                                   | Thu một lần khi hủy thư bảo lãnh                                                                                                                                                             |